**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 2: Toán**

**T37: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. Kiến thức, kĩ năng**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Máy soi, bài giảng Power point, phiếu bài tập

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 2-3’**- GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.- HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  0 x 6 = 0 0 x 7 = 0 0 x 8 = 0  0 : 6 = 0 0 : 7 = 0 0 : 8 = 0 - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơiHS nêu kết quả.- HS lắng nghe. |
| **2, Khám phá: 10-12’**\*GV yêu cầu HS quan sát tranh trên màn hìnhGv đưa 3 đỉnh A,B,C yêu cầu HS cho biếtKhi nối điểm A và điểm B ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm A và điểm C ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm B và điểm C ta được đoạn thẳng nào? Vậy hình thu được là hình gì?=> GV giới thiệu kiến thức mới:*Điểm A là đỉnh của hình tam giác, đoạn thẳng AB là cạnh của hình tam giác.*Ngoài đỉnh A và cạnh AB hình tam giác còn đỉnh và cạnh nào không? - Vậy một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh?Mấy góc?- *GV chốt* :Hình tam giác ABC có ba đỉnh là A,B,C: ba cạnh AB,BC,CA; ba góc là góc đỉnh A, góc dỉnh B, góc đỉnh C\* Tương tự : GV dẫn dắt để HS kể tên các đỉnh , các góc, các cạnh của tứ giác rồi từ đó rút ra các nhận xét về số đỉnh, số góc, số cạnh của tứ giác.- GV chốt :Hình tứ giác MNPQ có bốn đỉnh là M,N,P,Q ; bốn cạnh MN,NP,PQ.QM; bốn góc là góc đỉnh M, góc dỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q. | - HS quan sát - HS trả lời: đoạn thẳng AB- HS trả lời :đoạn thẳng AC- HS trả lời :đoạn thẳng BC- HS trả lời :hình tam giác- Lắng nghe- HS trả lời:Đỉnh B,C. Cạnh: AC, BC* HS nhắc lại
* Lắng nghe và đọc lại phần khung xanh
 |
| **3. Hoạt động thực hành:** **Bài 1:** 5-7’ **:PBT** KT:Xác định được đỉnh và cạnh của tam giác.**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập- Gv soi bài.* Nhận xét, chốt:

+ Hình tam giác có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?+ Hình tứ giác có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?=> **Chốt:** - Hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc. - Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc.**Bài 2:** 4- 5’ **: N2**KT: Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.- GV gọi HS lên chỉ lại trên màn hình+ Vì sao hình ABC là hình tam giác?+ Vì sao hình ABED là hình tứ giác?- Nhận xét, tuyên dương.**=> Chốt:** Cách nhận biết hình tứ giác, hình tam giác.**Bài 3: 4-5’: Làm việc cá nhân** - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu* GV giao nhiệm vụ
* Gọi HS lên thực hành
* Nhận xét
* Chốt: Hinh tam giác có mấy cạnh? Mấy đỉnh? Mấy góc?
* Hình tứ giác có mấy cạnh? Mấy đỉnh? Mấy góc?

**\* Kết nối:** Giáo dục hs sử dụng giấy đúng cách, đúng mục đích tránh lãng phí. |  - HS làm vào phiếu.- HS Thảo luận N2 (2’) trao đổi bài làm, đổi phiếu KT- Hs báo cáo kết quả- Hs trình bày bài.- Nhận xét- HS nêu yêu cầu- HS thảo luận theo nhóm đôi (2’)- Hs đại diện trình bày báo cáo kết quả- Kết quả:+ Ba hình tam giác:ADC, ABC,BCE+Ba hình tứ giác :ABCD, ABEC, ABED* 2-3 HS

- HS nêu yêu cầu- HS làm việc theo hướng dẫn của SGK và nêu kết quả: - 1HS thực hành trước lớp- Nhận xét |
| **3. Vận dụng. 2-3’**- GV cho HS xem một số hình ảnh để nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.- Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát |